

Bản án số: **75/2020/HSST**

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

-Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Xuân N**, sinh năm 1998; tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Xuân V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Võ Xuân N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/5/2020, Võ Xuân N đang ở tại nhà trọ Sáu Hóa thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện Đ thì Lập (không rõ lai lịch) gọi điện thoại rủ N góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng thì N đồng ý. N gọi điện thoại cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy 300.000 đồng ma túy đá thì Tuấn nói sẽ có người gọi lại cho N. Một lúc sau, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) gọi cho N và yêu cầu N chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ứng dụng Momo của người đó rồi sẽ chỉ vị trí cất giấu ma túy. Lúc này, do không có tiền

nên N gọi điện thoại cho Lập nói chuyển tiền cho qua ứng dụng Momo của người thanh niên trên. Sau khi nhận được tiền, người thanh niên nói N ra chỗ 03 cục đá có ghi chữ Khu du lịch Đảo yến Sơn Hà tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú để lấy ma túy. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 93H7 – 7515 đến địa điểm người thanh niên chỉ thì thấy 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có 01 (một) gói ma túy nên N lấy gói ma túy bỏ vào túi quần phía sau, vứt vỏ gói thuốc lá rồi điều khiển xe đi về. Khi N đi được khoảng 100 mét thì bị Công an huyện Đồng Phú kiểm tra, phát hiện thu giữ. Qua làm việc, N đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Kết luận giám định số 122 ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5997 gam.

Bản cáo trạng số 73/CT -VKS ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo Võ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo N mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 01 (một) gói nylon kích thước (3 x 2,7) cm, trong suốt, đựng tinh thể màu trắng bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,3513 gam; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên được xác định là hợp pháp.

- Về tư cách tham gia tố tụng: chị Trần Thị Thiện, được xác định là chủ sở hữu xe mô tô mang biển kiểm soát 93H7-7515. Tuy nhiên, ngày 26/7/2009 chị Thiện đã bán xe mô tô nói trên cho gia đình bà Trần Thị Thùy Trang. Ngày 27/5/2020, bà

Trang cho bị cáo Võ Xuân N mượn xe và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 14/9/2020, bà Trang đã được trả lại xe mô tô nói trên. Xét thấy chị Thiện và bà Trang không còn liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa chị Thiện và bà Trang vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi N vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung số 73/CTr-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án; phù hợp kết luận giám định số 122 ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước về chất ma túy, khối lượng chất ma túy; phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/5/2020, Võ Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép 0,5997 gam ma túy, loại Methamphetamine - là chất cấm sử dụng trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, trọng lượng chất ma túy trên 0,1gam, mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi của Võ Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Võ Xuân N đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Võ Xuân N đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Chính phủ cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển; việc tàng trữ chất ma túy khi không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Ma túy là một trong những chất gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, đạo đức, lối sống, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người sử dụng, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật hoặc giết người....) và bị pháp luật nghiêm trị. Mặc dù biết rõ điều này nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, đang bị tạm giữ, tạm giam nên Hội đồng không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai có chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 2000 và có chung một con sinh ngày 08/6/2020. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo không cung cấp thông tin nói trên, tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được giấy tờ làm căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Đối với người tên Tuấn và người thanh niên không biết tên theo lời khai của Võ Xuân N là người đã bán ma túy cho N nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên Lập theo lời khai của Võ Xuân N là người góp tiền với N để mua ma túy và chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản Momo cho người thanh niên không biết tên nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Xuân N ngày 20/5/2020, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 93H7 – 7515 vì ngày 14/9/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho bà Trần Thị Thùy Trang. Xét việc xử lý vật chứng nói trên là đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,3513 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là phương tiện bị cáo N dùng liên lạc để mua, nhận ma túy nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Võ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Xuân N phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Xuân N 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù); Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 31/7/2020.
3. Vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có trọng lượng là 10,3513 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định;
Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.
4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Xuân N phải nộp 200.000 đồng.
5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương